

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PÁC NẶM
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HS-ST
Ngày 17/01/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Chu Đức Quế

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Bằng

Ông Phạm Anh Tuấn

- Thư ký phiên toà: Bà Bào Kim Vân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2019, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2018/HSST, ngày 25 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Đặng Văn Đ, sinh ngày 25/8/1996 tại xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Trú tại: thôn N, xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn; trình độ văn hoá: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Sán Chỉ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đặng Văn M và con bà Hoàng Thị Đ; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/11/2018 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

* Người bị hại: Bà Cà Thị H - sinh năm 1970 - Nghề nghiệp: Giáo viên - Trú tại: thôn Đ, xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt có lý do)

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Lường Văn T, sinh năm 1982

Trú tại: thôn N, xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt có lý do)

Anh Đặng Văn L, sinh năm 2005

Trú tại: thôn Nà L, xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn (Có mặt)

Anh Hoàng Văn V, sinh năm 2003

Trú tại: thôn N, xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn (Có mặt)

* Người giám hộ:

Anh Đặng Văn G, sinh năm 1983 trú tại: thôn N, xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn giám hộ cho Đặng Văn L (Có mặt)

Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1980 trú tại: thôn N, xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn giám hộ cho Hoàng Văn V (Có mặt).

* Người bào chữa cho bị cáo Đ: Ông Đinh Xuân D - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng hơn 01 giờ ngày 23/9/2018, Đặng Văn Đ đi bộ từ thôn Đ, xã B về nhà tại thôn N, xã B, khi đi đến nhà bà Cà Thị H tại thôn Đ, xã B, Đ quan sát thấy tại tầng ba của ngôi nhà có ba ô thoáng có thể chui người qua được nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Để thực hiện việc trộm cắp, Đ đi ra taluy dương phía sau nhà bà H, trèo lên ô văng của ngôi nhà rồi di chuyển men theo hai ô văng lên đến vị trí ba ô thoáng. Đ chui người qua ô thoáng vào tầng ba rồi đi xuống tầng một theo đường cầu thang. Xuống đến tầng một, Đ quan sát thấy tại bàn uống nước có đặt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen nên đã lấy chiếc điện thoại để vào trong túi quần. Sau đó Đ tiếp tục đi xung quanh tầng một nhưng không lấy được tài sản gì. Khi quay lại định đi lên cầu thang thì Đ phát hiện có một phòng ngủ cạnh chân cầu thang, phòng có mở cửa nên Đ đi vào bên trong. Vào trong phòng Đ quan sát và phát hiện một chiếc túi xách ở giá treo quần áo nên đã lấy chiếc túi đó, Đ tiếp tục quan sát thấy ở ô trống trên tường phía đầu giường ngủ có đặt một chiếc túi xách nên tiếp tục lấy chiếc túi xách này. Sau khi lấy được hai chiếc túi xách, Đ đi ra khỏi phòng ngủ rồi theo đường cầu thang lên tầng ba, tại tầng ba Đ mở hai chiếc túi xách ra lấy được tổng số tiền 1.900.000đ gồm ba tờ tiền polyme mệnh giá 500.000đ và hai tờ tiền polyme mệnh giá 200.000đ. Ngoài ra Đ phát hiện các giấy tờ tùy thân nhưng Đ để vào trong túi rồi bỏ lại hai chiếc túi xách trên tầng ba và đi ra ngoài bằng lối cũ. Sau đó Đ đi vào quán internet chơi game đến chiều ngày 23/9/2018 Đ đưa chiếc điện thoại di động đã lấy trộm được cho Đặng Văn L sinh năm 2005 trú cùng thôn đi bán, L đồng ý và cầm điện thoại rồi rủ Hoàng Văn V sinh năm 2003 trú cùng thôn đi cùng. Khoảng 17 giờ ngày 23/9/2018 L và V đem chiếc điện thoại trên bán cho Lương Văn T tại thôn N, xã B được số tiền 200.000đ, L cầm tiền rồi đi về quán internet đưa toàn bộ số tiền cho Đ. Sau đó Đ đã tiêu dùng cá nhân hết toàn bộ số tiền trộm cắp có được.

Ngày 23/9/2018, bà Cà Thị H phát hiện tài sản bị mất nên đã trình báo cơ quan chức năng đề nghị giải quyết.

Tiến hành điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm đã lấy lời khai của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tạm giữ một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen đã qua sử dụng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 19/10/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm xác định: Hiện trường vụ trộm cắp tài sản là tại nhà xây ba tầng của bà Cà Thị H tại thôn Đ, xã B, huyện P. Phía Đông Bắc tiếp giáp với taluy dương; phía Tây Bắc tiếp giáp với cửa hàng bà Nông Thị T; phía Tây Nam tiếp giáp với đường 27; phía Đông Nam tiếp giáp với taluy dương và đường bê tông liên thôn. Tại tầng một có một phòng khách có đặt một bàn uống nước; một phòng ngủ và một gian bếp. Trong phòng ngủ có một tủ quần áo, một giường ngủ trên đầu giường có ba ô có kích thước (0,8 x 1,55 x 0,15) mét được mở khoét sâu vào phía bên trong tường cách nền nhà 0,9 mét. Tại tầng ba có một phòng ngủ, một phòng thờ và khoảng sân được bao bằng tường xây; tại tường phía Đông Nam có ba ô thoáng có kích thước (0,37 x 2 x 0,25) mét, dưới ba ô thoáng 0,8 mét có một gờ có kích thước (0,11 x 2,8) mét. Tại bên ngoài tường nhà phía Đông Nam và Đông Bắc dưới ba ô thoáng 0,85 mét có một ô văng rộng 0,3 mét, dài 08 mét; dưới ô văng 0,7 mét có một ô văng rộng 0,3 mét, dài 06 mét, cách taluy dương 0,65 mét.

Tại Kết luận định giá tài sản số 09 ngày 17/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Pác Nặm kết luận: Một điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen đã qua sử dụng tại thời điểm bị mất có giá trị là 325.000đ.

Tại cơ quan điều tra, Đặng Văn Đ khai nhận hành vi trộm cắp tài sản gồm 1.900.000 tiền Việt Nam đồng và 01 chiếc điện thoại di động của bà Cà Thị H vào rạng sáng ngày 23/9/2018. Sau khi lấy trộm được tiền và điện thoại, Đ đã đưa điện thoại cho Đặng Văn L đi bán được số tiền 200.000đ. Toàn bộ số tiền trên Đ đã tiêu dùng cá nhân hết. Quá trình điều tra, bị cáo đã nhận được Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm, tuy nhiên bị cáo đã không chấp hành và đi khỏi nơi cư trú cho phép. Ngày 30/11/2018 Đ bị bắt theo quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm và bị tạm giam. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố tại bản cáo trạng số: 01/CT-VKSPN ngày 24/12/2018 truy tố bị cáo Đặng Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" và tại bản luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:

- Bị cáo Đặng Văn Đ phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".
- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38; khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Văn Đ từ 03 đến 06 tháng tù.
- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đặng Văn Đ.
- Về án phí: Đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đặng Văn Đ.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhất trí tội danh mà Viện kiểm sát đề nghị và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

Bị cáo Đặng Văn Đ nói lời sau cùng có ý kiến mong Hội đồng xét xử xem xét xử với mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Pác Nặm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 23/9/2018, tại nhà bà Cà Thị H tại thôn Đ, xã B, huyện Pác Nặm, lợi dụng đêm tối Đặng Văn Đ đã lén lút trộm cắp tài sản của bà H trị giá 2.225.000 đồng gồm số tiền 1.900.000đ (Một triệu chín trăm đồng), một điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen đã qua sử dụng có giá trị 325.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 ...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Xét hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đặng Văn Đ sinh ra lớn lên trong gia đình lao động thuần túy, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị

hại. Trong vụ án này bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên quá trình điều tra bị cáo đã nhận được Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của cơ quan điều tra nhưng bị cáo không chấp hành và đi khỏi nơi cư trú nên đã bị bắt theo Lệnh truy nã, do đó Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt phù hợp với nhân thân cũng như hành vi phạm tội đối với bị cáo.

Để giữ nghiêm kỷ cương pháp luật của Nhà nước, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình xã hội cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, đưa bị cáo vào trại cải tạo một thời gian nhất định. Bị cáo đã có thời gian tạm giữ, tạm giam nên được trừ vào thời gian chấp hành án.

[5] Về biện pháp tư pháp: Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, là dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo không có việc làm không có thu nhập ổn định, do vậy nếu áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo cũng không có khả năng thi hành khoản tiền phạt. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đặng Văn Đ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại trong vụ án là bà Cà Thị H, trong quá trình điều tra bà H đã nhận lại đủ số tiền 1.900.000đ (Một triệu chín trăm nghìn đồng) và 01 chiếc điện thoại mà bị cáo Đ trộm cắp. Tại phiên tòa người bị hại là bà H vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đồng thời không có yêu cầu gì.

Anh Lường Văn T là người đã mua chiếc điện thoại do bị cáo Đ trộm cắp bán cho với số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) quá trình điều tra gia đình bị cáo đã trả lại số tiền cho anh T. Tại phiên tòa anh T vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đồng thời không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với Đặng Văn L và Hoàng Văn V là người đã đi bán chiếc điện thoại do Đ trộm cắp được tuy nhiên L và V không biết nguồn gốc chiếc điện thoại, không được Đ chia tiền cho nên không đề cập xử lý.

Đối với Lường Văn T là người đã mua chiếc điện thoại do trộm cắp mà có, tuy nhiên T không biết nguồn gốc tài sản là do trộm cắp mà có nên không đề nghị xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo có đơn xin miễn án phí do gia đình bị cáo là hộ nghèo, Hội đồng xét xử xem xét miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 38; khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn Đ 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 30 tháng 11 năm 2018.

2. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2006/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí;

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Đặng Văn Đ.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bào chữa. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Báo cho người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Văn Bằng Phạm Anh Tuấn

Chu Đức Quế